

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2959** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày, **08** tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-BTC ngày 06/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm tập trung trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số **2958** /QĐ-TCHQ ngày, **08** /10/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc thành lập Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan và Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lãnh đạo TCHQ;
- Cục Kế hoạch - Tài chính - BTC (để b/c)
- Vụ Tổ chức cán bộ - BTC (để b/c);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc TCHQ;
- Lưu: VT, TCCB (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
BỘ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Việt Cường

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2959 /QĐ-TCHQ
ngày 08/10/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan là đơn vị thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị (gọi tắt là Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng), có chức năng giúp Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng trong việc giúp Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng giúp Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan theo quy định phân cấp về quản lý đầu tư xây dựng, cụ thể:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các công việc về chuẩn bị thực hiện dự án bao gồm:

- a) Đăng ký kế hoạch đầu tư xây dựng cho dự án;
- b) Thủ tục về giao, nhận đất xây dựng, đền bù, giải phóng mặt bằng;

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp nước, thoát nước, môi trường, thẩm định dự án,...

2. Xây dựng, trình Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư.

3. Xây dựng, trình Vụ Tài vụ - Quản trị để trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt kế hoạch tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc, kết quả thi tuyển phương án kiến trúc.

4. Xây dựng, trình Vụ Tài vụ - Quản trị để trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu của dự án.

5. Trình Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đối với từng dự án đầu tư xây dựng cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Thành phần Ban Quản lý dự án đối với từng dự án đầu tư xây dựng cụ thể bao gồm: 01 Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng làm Trưởng ban, 01 Lãnh đạo đơn vị quản lý, sử dụng công trình làm Phó Trưởng ban; các thành viên khác là công chức của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, của đơn vị quản lý, sử dụng công trình và đơn vị quản lý cấp trên của đơn vị quản lý, sử dụng công trình (nếu có).

6. Tổ chức lập, trình Vụ Tài vụ - Quản trị thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán; phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán theo quy định.

7. Tổ chức lập, trình Vụ Tài vụ - Quản trị thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết định xử lý tình huống trong đấu thầu.

8. Quản lý và sử dụng chi phí quản lý dự án theo đúng chế độ quy định của nhà nước về quản lý tài chính, tài sản. Lập, trình Vụ Tài vụ - Quản trị phê duyệt dự toán chi Ban Quản lý dự án đối với từng dự án đầu tư xây dựng cụ thể theo chế độ quy định.

9. Ký kết các hợp đồng kinh tế của dự án; phê duyệt hồ sơ tạm ứng, thanh toán theo khối lượng công việc hoàn thành; ký nghiệm thu thanh toán, trình Vụ Tài vụ - Quản trị phê duyệt quyết toán theo quy định của pháp luật.

10. Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm.

11. Ký nghiệm thu công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành để bàn giao, đưa vào sử dụng.

12. Thẩm tra, trình Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị để trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

13. Xây dựng, trình Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị để trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản cho đơn vị sử dụng công trình.

14. Lập các báo cáo quản lý đầu tư xây dựng theo chế độ quy định; cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành theo yêu cầu của cơ quan thẩm tra (kiểm toán); quản lý lưu trữ đầy đủ hồ sơ dự án đã triển khai theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị, cấp quyết định đầu tư giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án đối với từng dự án đầu tư xây dựng cụ thể (gọi tắt là Ban Quản lý dự án)

Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng và chủ đầu tư về quá trình tổ chức quản lý thi công xây dựng các hạng mục công trình theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về số liệu, kết quả công việc trước khi trình chủ đầu tư.

Ban Quản lý dự án có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Phối hợp với đơn vị tư vấn giám sát triển khai các công việc:

a) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình; năng lực của nhà thầu; nhân lực, thiết bị thi công; hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp; kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu.

Trường hợp phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế công trình phải yêu cầu nhà thầu thiết kế xử lý trước khi trình Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để trình chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình.

3. Tập hợp, kiểm tra, chịu trách nhiệm về số liệu, kết quả công việc nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây

dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng.

4. Xác nhận bản vẽ hoàn công.

5. Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng kịp thời sau khi có phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công, bao gồm: nghiệm thu từng công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, từng giai đoạn trong quá trình thi công xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để trình Chủ đầu tư nghiệm thu công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

6. Kiểm tra chất lượng công trình theo quy định, trường hợp cần thiết, trình Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để trình Chủ đầu tư duyệt tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng.

7. Quản lý khối lượng và tiến độ thi công; theo dõi, giám sát tiến độ thi công xây dựng công trình theo tiến độ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ bị kéo dài thì phải báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để báo cáo Chủ đầu tư để xử lý theo quy định.

8. Giám sát, xác nhận khối lượng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng. Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình được duyệt thì phải báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định.

9. Tổ chức nghiệm thu cấu kiện, hạng mục công trình, đề xuất tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành theo tiến độ thi công và nguồn vốn được cấp; kiểm tra, ký trình Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng duyệt hồ sơ tạm ứng, thanh toán theo khối lượng hoàn thành.

10. Lập dự toán chi phí quản lý dự án trình Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để trình Chủ đầu tư phê duyệt, quản lý và sử dụng chi phí quản lý dự án theo đúng chế độ quy định của nhà nước về quản lý tài chính, tài sản.

11. Tổ chức thực hiện các quyết định và chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Thực hiện các công việc của dự án theo đúng chính sách, chế độ nhà nước quy định; các vấn đề ngoài thẩm quyền phải báo cáo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để báo cáo Chủ đầu tư quyết định trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

13. Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, chuẩn bị hồ sơ và trình Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng đề nghị Chủ đầu tư nghiệm thu công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

14. Tập hợp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, quyết toán chi phí hoạt động của Ban Quản lý dự án hàng năm theo quy định của pháp luật; báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ của cơ quan quản lý và đơn vị sử dụng công trình

1. Đối với đơn vị trực tiếp nhận quản lý, sử dụng công trình:

a) Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng để hoàn thành các thủ tục liên quan về: giao đất để thực hiện đầu tư dự án, đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận phòng cháy chữa cháy, cấp nước, môi trường, thẩm định dự án, giải phóng mặt bằng và cấp giấy phép xây dựng tại các cơ quan địa phương;

b) Đề xuất nhu cầu xây dựng (mục tiêu xây dựng), kiến trúc tổng thể (quy mô đầu tư, diện tích xây dựng, chiều cao tầng), công năng của từng hạng mục (số lượng phòng ban, dây chuyền sử dụng, các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ)... với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng;

c) Cử Lãnh đạo đơn vị làm Phó Trưởng ban Ban Quản lý dự án và các cán bộ có liên quan tham gia Ban Quản lý dự án. Tổ chức triển khai nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và hạch toán, theo dõi tài sản nhà nước giao theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối với cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị trực tiếp tiếp nhận quản lý, sử dụng công trình:

a) Có ý kiến cụ thể về quy mô xây dựng, kiến trúc tổng thể, công năng của từng hạng mục, tổng mức đầu tư và nguồn vốn thực hiện dự án,... với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng;

b) Thực hiện giám sát quá trình tổ chức triển khai dự án, kịp thời có ý kiến với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng trong quá trình thực hiện dự án;

c) Phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng đề xuất và cân đối, bố trí, bổ sung các nguồn vốn thực hiện dự án;

d) Cử cán bộ tham gia trực tiếp Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng được tổ chức 03 bộ phận công tác, gồm:

1. Bộ phận Kế toán - Hành chính.
2. Bộ phận Quản lý dự án.
3. Bộ phận Kỹ thuật.

Nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận do Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị quy định.

Biên chế của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị quyết định trong tổng biên chế của Vụ Tài vụ - Quản trị được Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao.

Điều 6. Lãnh đạo Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng

1. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng có Trưởng ban và một số Phó trưởng ban.

Trưởng ban được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ tương đương với Phó Vụ trưởng của Tổng cục Hải quan; Phó Trưởng ban được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng phòng của Tổng cục Hải quan.

Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban. Phó trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng được bố trí kế toán trưởng theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chương III
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 7. Quản lý tài chính, kế toán

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm lập, chấp hành dự toán, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng, thực hiện chế độ kế toán, chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, tài sản nhà nước được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Điều 8. Kinh phí hoạt động

Nguồn kinh phí, nội dung, mức chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và quy chế quản lý tài chính của Bộ trưởng Bộ Tài chính và của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Việt Cường